

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày 21-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Ngọc Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lưu Xuân Giới**.
2. Bà **Tô Thị Bích Hồng**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Mạnh Cường**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Trần Đức Duyệt** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2019/QĐXX-ST ngày 25 tháng 12 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa ngày 08/01/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Đình L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12/8/1974, tại thành phố C, tỉnh H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/cư trú hiện nay: Khu T, phường o, thành phố C, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Vũ Đình S và bà Nguyễn Thị Q. Có vợ là Bùi Thị L, sinh năm 1987 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: - Ngày 13/02/2009, vận chuyển 09 tấn than cám đi tiêu thụ bị Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) Đ xử phạt hành chính. - Ngày 14/02/2017, khai thác khoáng sản trái phép bị Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Chí Linh xử phạt hành chính. - Ngày 21/02/2017, khai thác khoáng sản trái phép, bị Công an thị xã (nay là thành phố) Chí Linh xử phạt hành chính; Bị bắt, tạm giữ từ 03/5/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

* ***Người bị hại:*** Anh **Đỗ Văn T**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn T, xã V, thị xã Đ, tỉnh Q; Vắng mặt.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Chị NLQ1, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khu Ninh Quan, phường Ái Quốc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt.

2/ Anh NLQ2, sinh năm 1997; Địa chỉ: Khu Ninh Quan, phường Ái Quốc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt.

3/ Anh NLQ3, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khu Phố Mới, xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

4/ Công an thị xã Đ, Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Thanh S, trưởng công an thị xã Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/11/2018, Vũ Đình L thuê 01 chiếc tàu thủy nội địa số hiệu HD 1183 (loại tàu vỏ sắt, trọng tải 166 tấn) của anh NLQ2, sinh năm 1997 và bà NLQ1, sinh năm 1979, trú tại khu Ninh Quan, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, mục đích để khai thác, vận chuyển hàng hóa với giá thuê 15.000.000đ/tháng. Sau đó L thuê các anh H, sinh năm 1973 và anh T, sinh năm 1980 cùng trú tại thôn Đ, phường T, thành phố C, tỉnh HD vận hành và khai thác chiếc tàu trên.

Ngày 07/4/2019, L thỏa thuận với NLQ1 mua lại chiếc tàu thủy trên với giá 310.000.000đ (Ba trăm mười triệu đồng), L hẹn trong vòng 20 ngày sẽ trả cho NLQ1 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Tối ngày 12/4/2019, theo chỉ đạo của L, anh H và anh T điều khiển tàu HD 1183 đến đoạn sông Sấn, thuộc thôn Đông Lâm, xã Bình Dương, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh để hút cát. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi anh T và anh H đang tiến hành hút cát lên tàu thì thấy tổ công tác của Công an thị xã Đông Triều đến kiểm tra, anh H gọi điện thông báo cho L thì L bảo các anh T và H đổ sạt tàu vào gần bờ rồi bỏ đi không ký biên bản. Công an thị xã Đông Triều đã lập biên bản tạm giữ chiếc tàu trên cùng 43,008m³ (bốn mươi ba phẩy không không tám mét khối) cát trên khoang tàu rồi đưa tàu về bờ sông Cầm đoạn gần trạm tìm kiếm cứu nạn – khu tăng gia tập trung của Ban chỉ huy quân sự thị xã Đông Triều, thuộc thôn 2, xã Tràng An, thị xã Đông Triều neo đậu, sau đó thuê anh Đỗ Văn T, sinh năm 1983, trú tại thôn T, xã V, thị xã Đ trông coi.

Ngày 30/4/2019, L cùng anh T đến kiểm tra tàu, ngay sau đó L nảy sinh ý định bán chiếc tàu thủy nội địa số hiệu HD 1183 nêu trên nên đã liên lạc và cùng anh T dẫn anh NLQ3, sinh năm 1980, trú tại Phố Mới, xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đến địa điểm neo đậu tàu và thỏa thuận bán tàu cho NLQ3 với giá 265.000.000đ (hai trăm sáu mươi lăm triệu đồng), NLQ3 đặt cọc trước cho L 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), hẹn khi nào giao tàu sẽ trả hết số tiền còn lại. Khi bán tàu, L có nói với NLQ3 và anh T tàu đang bị Công an thị xã Đông Triều tạm giữ, nhưng chỉ trong vòng 2 ngày nữa Công an sẽ trả lại tàu.

Đến tối ngày 30/4/2019, L bảo anh T cùng anh Đặng Xuân N đến địa điểm neo đậu tàu, chờ nước sông lên thì đánh tàu về. Do nghĩ tàu được Công an thị xã Đ trả lại cho L nên anh T đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày anh T cùng anh N lên tàu HD 1183 ngồi chờ. Đến khoảng 0 giờ ngày 01/05/2019, thấy nước sông dâng lên cao, anh T cùng anh N điều khiển tàu ra khỏi nơi trông giữ của Công an thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Khi đến khu vực địa phận huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, anh T gọi điện cho L thông báo đã đánh tàu ra khỏi nơi neo đậu, thì L yêu cầu anh T đưa tàu sang bến đò Đình, thuộc thôn 5, xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Khoảng 07 giờ ngày 01/5/2019, anh T và anh N đưa tàu đến bến đò Đình, lúc này L cũng có mặt, L chỉ đạo anh T hút toàn bộ số cát trên khoang tàu đổ xuống sông, sau đó giao tàu cho NLQ3, NLQ3 đã trả cho L số tiền 245.000.000đ (hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng), L cầm tiền và gửi qua tài khoản trả cho NLQ1 số tiền 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu), số còn lại L sử dụng.

Ngày 01/5/2019, phát hiện bị mất tàu, nên anh T đã trình báo cơ quan Công an thị xã Đông Triều, Hồi 20 giờ ngày 02/5/2019 Công an thị xã Đông Triều đã tạm giữ chiếc tàu trên và 01 sợi dây thừng dài 20m; Ngày 03/5/2019 Vũ Đình L bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, thu giữ của Vũ Đình L 01 (một) điện thoại di động Nokia.

Tại các Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL - HĐĐGTS, ngày 06/5/2019 và số 31/KL - HĐĐGTS, ngày 07/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Đông Triều kết luận: 01 (một) tàu thủy nội địa số hiệu HD 1183 có hệ thống máy hút cát trị giá 297.500.000đ (hai trăm chín bảy triệu năm trăm nghìn đồng); 43.008m³ cát trong khoang tàu có trị giá 4.300.800đ (bốn triệu ba trăm nghìn tám trăm đồng). Tổng giá trị tài sản Vũ Đình L trộm cắp là 301.800.800đ (ba trăm linh một triệu tám trăm nghìn tám trăm đồng).

Quá trình điều tra Vũ Đình L đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-ĐT ngày 13 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Vũ Đình L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Đình L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;
- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 123; khoản 2 Điều 131 Bộ luật dân sự: Xử phạt bị cáo Vũ Đình L từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 03/5/2019; Buộc bị cáo phải hoàn trả cho NLQ3 số tiền 25.000.000 đồng; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận trong quá trình điều tra đã khai báo tự nguyện, không bị ép cung, mớm cung. Tuy nhiên, bị cáo trình bày cơ quan công

an thị xã Đông Triều thu giữ tàu của bị cáo không có biên bản thu giữ và không thông báo chính thức cho bị cáo (khi bắt giữ việc khai thác cát trái phép). Bị cáo thừa nhận việc lấy tàu khi cơ quan công an thu giữ là vi phạm pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra điều hợp pháp và đúng trình tự tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đình L đã khai nhận hành vi như nội dung cáo trạng đã truy tố. Kết hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng... và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Sơ đồ, bản ảnh hiện trường; biên bản định giá tài sản, kết luận giám định... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Đêm 30/4/2019 rạng sáng ngày 01/5/2019, tại Thôn 2, xã Tràng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Đình L có hành vi trộm cắp 01 tàu thủy nội địa số hiệu HD 1183 và 43,008 m³ cát trên khoang tàu với tổng giá trị tài sản là 301.800.800đ (ba trăm linh một triệu tám trăm nghìn, tám trăm đồng) do Công an thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đang tạm giữ và giao cho anh Đỗ Văn T trông coi, sau đó đem bán cho NLQ3 với giá 265.000.000 đồng.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Đình L đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Lợi dụng sơ hở của người có trách nhiệm quản lý tài sản, bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản là con tàu chở cát trị giá 301.800.800đ (ba trăm linh một triệu tám trăm nghìn, tám trăm đồng). Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 173 BLHS. Hành vi đó cần phải được xử lý nghiêm, việc đưa ra xét xử công khai là cần thiết.

[4] Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng...”.

[5] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và quan điểm của kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa truy tố bị cáo ra xét xử trước Tòa án theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan, cần chấp nhận.

Việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra là cần thiết.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặc dù, đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo khắc phục hậu quả và đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tài sản trộm cắp là chiếc tàu khai thác cát do cơ quan điều tra thu hồi lại sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; việc bị cáo trả lại tiền cho NLQ3 từ giao dịch bán tàu không thể coi là tình tiết khắc phục hậu quả. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, đã 3 lần bị xử phạt hành chính về hành vi khai thác khoáng sản trái phép nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc; cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo ý nghĩa giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình bị cáo khó khăn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

+ Quá trình điều tra, NLQ1 đã thống nhất với Vũ Đình L và chị Bùi Thị L về việc hủy bỏ thỏa thuận mua bán chiếc tàu thủy nội địa số hiệu HD 1183. NLQ1 và NLQ2 đã nhận lại tàu, số tiền mua bán đã được hoàn trả lại đầy đủ. NLQ1 và NLQ2 không có yêu cầu gì thêm đối với Vũ Đình L.

+ Số tiền mua bán tàu giữa Vũ Đình L và NLQ3 giá trị 265.000.000 đồng; L cùng gia đình đã hoàn trả lại cho NLQ3 số tiền 240.000.000 đồng. NLQ3 yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho anh tiếp số tiền 25.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu này có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

+ Khi vụ việc xảy ra, Công an thị xã Đông Triều là cơ quan đang tạm giữ chiếc tàu và thuê anh Đỗ Văn T (sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn T, xã V, thị xã Đ, tỉnh QN) trực tiếp quản lý, trông giữ. Hiện nay chiếc tàu đã được giao lại cho chủ sở hữu hợp pháp là gia đình NLQ1; Công an thị xã ĐT và anh Đỗ Văn T không có yêu cầu nào khác đối với bị cáo L, Hội đồng xét xử không có căn cứ để giải quyết.

[9] Về vật chứng vụ án:

+ Đối 01 chiếc tàu thủy nội địa số hiệu HD 1183 là tài sản hợp pháp của NLQ1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều đã trả lại cho NLQ1 cùng gia đình, HĐXX không đề cập xử lý.

+ Chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung công.

+ Đoạn dây thừng dài 20m không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi khai thác cát trái phép ngày 12/4/2019 của Vũ Đình L, Phạm Đức T và Phạm Khắc H, Công an thị xã Đông Triều tách ra và đề nghị Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều ra quyết định xử phạt hành chính.

Đối với các anh Phạm Đức T, Đặng Xuân N là người điều khiển tàu HD 1183 ra khỏi khu vực neo đậu theo quyết định tạm giữ của Công an thị xã Đông Triều để Vũ Đình L bán tàu, NLQ3 là người mua chiếc tàu của Vũ Đình L, quá trình điều tra xác định anh T, anh N và NLQ3 không biết chiếc tàu vẫn trong thời gian bị Công an thị xã Đông Triều tạm giữ, nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đình L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình L 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 03/5/2019.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 123, khoản 2 Điều 131 Bộ luật dân sự.

- Tịch thu phát mại sung công chiếc điện thoại di động hiệu Nokia bên trong có sim Viettel;

- Tịch thu tiêu hủy sợi dây thừng dài 20 m;

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 15 ngày 16/12/2019 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều)

- Buộc bị cáo Vũ Đình L phải hoàn trả cho NLQ3 số tiền 25.000.000 đồng.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan THA hình sự, Nhà tạm giữ - Công an thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều; Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Người ký: Phạm Ngọc Bình
Cơ quan: Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân tối cao
Chức vụ: Thẩm phán
Thời gian ký: 21.05.2020
15:40:08 +07:00

Phạm Ngọc Bình